

Số: 591/2019/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Đặng Văn Ý

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo như sau:

Ngày 13,14 tháng 5 năm 2019, ông Nguyễn Văn H, bà Huỳnh Thị B, ông Nguyễn Văn B1, bà Nguyễn Thị T, bà Phạm Thị C, ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị Đ, ông Phạm Văn T1, anh Phạm Thanh T2 người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Phạm Thị M, bà Phạm Thị T3, ông Nguyễn Văn N, bà Lê Thị Đ1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, đại diện nguyên đơn và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn là: Ông Lâm Phước H2 có văn bản xin được rút đơn khởi kiện và tại phiên tòa, ông Lâm Phước H2 cũng xác định rút toàn bộ đơn khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, bị đơn là: Xí nghiệp Liên doanh V có văn bản số 21/VSR đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Việc rút đơn khởi kiện của các nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 378/2019/TLPT-DS ngày 12 tháng 7 năm 2019 về "*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*" giữa:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963, địa chỉ: Ấp M1, xã B2, huyện

B3, tỉnh Bình Dương.

1.2. Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp Đ2, xã B2, huyện B3, tỉnh Bình Dương.

1.3. Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp M1, xã B2, huyện B3, tỉnh Bình Dương.

1.4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946; địa chỉ: Ấp M1, xã B2, huyện B3, tỉnh Bình Dương.

1.5 Bà Phạm Thị C, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp M1, xã B2, huyện B3, tỉnh Bình Dương.

1.6 Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp Đ2, xã B2, huyện B3, tỉnh Bình Dương.

1.7 Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1937; địa chỉ: Ấp Đ2, xã B2, huyện B3, tỉnh Bình Dương.

1.8 Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp B4, xã B2, huyện B3, tỉnh Bình Dương.

1.9 Bà Phạm Thị M, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp M1, xã B2, huyện B3, tỉnh Bình Dương (chết).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Mười:

-Anh Phạm Thanh T2, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp M1, xã B2, huyện B3, tỉnh Bình Dương.

-Cháu Phạm Thị Thủy T4, sinh ngày 19/12/2003; địa chỉ: Ấp M1, xã B2, huyện B3, tỉnh Bình Dương

Người giám hộ cho cháu T4: Anh Phạm Thanh T2, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp M1, xã B2, huyện B3, tỉnh Bình Dương.

1.10 Bà Phạm Thị T3, sinh năm 1953; địa chỉ: Ấp B4, xã B2, huyện B3, tỉnh Bình Dương.

1.11 Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp M1, xã B2, huyện B3, tỉnh Bình Dương.

1.12 Bà Lê Thị Đ1, sinh năm 1946; địa chỉ: Ấp M1, xã B2, huyện B3, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn: Ông Lâm Phước H2, sinh năm 1959; địa chỉ: Ấp B4, xã B2, huyện B3, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo các văn bản ủy quyền ngày 02/8/2019).

2. *Bị đơn:* Xí nghiệp Liên doanh V, trụ sở: số 8, đường T5, phường T6, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông S- Chức vụ: Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Công ty Cổ phần Cao su P; địa chỉ: Ấp 2A, xã P, huyện P1, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Phi H3- Chức vụ: Giám đốc.

3.2 Ủy ban nhân dân tỉnh B5.

3.3 Ủy ban nhân dân xã B2, huyện B3, tỉnh Bình Dương.

3.4 Bà Vũ Thị H4, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp M1, xã B2, huyện B3, tỉnh Bình Dương.

3.5 Nông trường Cao su V; địa chỉ: Ấp B4, xã B2, huyện B3, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Nông trường Cao su V: Ông Lê Ngọc Trọng - Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

3.6 Ông Nguyễn Thanh H5, sinh năm 1957; địa chỉ: Ấp M1, xã B2, huyện B3, tỉnh Bình Dương.

II. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 13.700.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại theo Biên lai thu tiền số 0002987 ngày 12 tháng 11 năm 2016 và Biên lai thu tiền số 0010609 ngày 07 tháng 4 năm 2017 (do ông Cao Văn C1 nộp thay) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Bà Huỳnh Thị B phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền 13.700.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại theo Biên lai thu tiền số 0002980 ngày 16 tháng 11 năm 2016 và Biên lai thu tiền số 0010608 ngày 07 tháng 4 năm 2017 (do ông Cao Văn C1 nộp thay) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Ông Nguyễn Văn H1 phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H1 số tiền 13.700.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại theo Biên lai thu tiền số 0002978 ngày 16 tháng 11 năm 2016 và Biên lai thu tiền số 0010601 ngày 07 tháng 4 năm 2017 (do ông Cao Văn C1 nộp thay) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Ông Phạm Văn T1 phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp. Hoàn trả cho ông Phạm Văn T1 số tiền 13.700.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại theo Biên lai thu tiền số 0002975 ngày 16 tháng 11 năm 2016 và Biên lai thu tiền số 0010603 ngày 07 tháng 4 năm 2017 (do ông Cao Văn C1 nộp thay) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Anh Phạm Thanh T2 và cháu Phạm Thị Thủy T4 (người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Phạm Thị M) phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn

đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp. Hoàn trả cho anh Phạm Thanh T2 và cháu Phạm Thị Thủy T4 số tiền 12.300.000 đồng (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại theo Biên lai thu tiền số 0002976 ngày 16 tháng 11 năm 2016 và Biên lai thu tiền số 0010602 ngày 07 tháng 4 năm 2017 (do ông Cao Văn C1 nộp thay) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Ông Nguyễn Văn N phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền 10.700.000 đồng (mười triệu bảy trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại theo Biên lai thu tiền số 0002983 ngày 16 tháng 11 năm 2016 và Biên lai thu tiền số 0010611 ngày 07 tháng 4 năm 2017 (do ông Cao Văn C1 nộp thay) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn B1. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn B1 số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002984 ngày 16 tháng 11 năm 2016 và Biên lai thu tiền số 0010607 ngày 07 tháng 4 năm 2017 (do ông Cao Văn C1 nộp thay) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị T. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002982 ngày 16 tháng 11 năm 2016 và Biên lai thu tiền số 0010606 ngày 07 tháng 4 năm 2017 (do ông Cao Văn C1 nộp thay) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Đ. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002977 ngày 16 tháng 11 năm 2016 và Biên lai thu tiền số 0010604 ngày 07 tháng 4 năm 2017 (do ông Cao Văn C1 nộp thay) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Phạm Thị T3. Hoàn trả cho bà Phạm Thị T3 số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002979 ngày 16 tháng 11 năm 2016 và Biên lai thu tiền số 0010610 ngày 07 tháng 4 năm 2017 (do ông Cao Văn C1 nộp thay) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị Đ1. Hoàn trả cho bà Lê Thị Đ1 số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002981 ngày 16 tháng 11 năm 2016 và Biên lai thu tiền số 0010612 ngày 07 tháng 4 năm 2017 (do ông Cao Văn C1 nộp thay) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Phạm Thị C. Hoàn trả cho bà Phạm Thị C số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002985 ngày 16 tháng 11 năm 2016 và Biên lai thu tiền số 0010605 ngày 07 tháng 4 năm 2017 (do ông Cao Văn C1 nộp thay) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí thẩm định, định giá và

đo đạc:

Bà Lê Thị Đ1 phải nộp số tiền 6.825.585 đồng (sáu triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bà Huỳnh Thị B phải nộp số tiền 6.825.585 đồng (sáu triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bà Phạm Thị C phải nộp số tiền 6.825.585 đồng (sáu triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bà Nguyễn Thị Đ phải nộp số tiền 6.825.585 đồng (sáu triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Ông Nguyễn Văn H phải nộp số tiền 1.834.000 đồng (một triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Ông Nguyễn Văn N phải nộp số tiền 1.834.000 đồng (một triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bà Phạm Thị T3 phải nộp số tiền 1.834.000 đồng (một triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Anh Phạm Thanh T2 và cháu Phạm Thị Thủy T4 (người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Phạm Thị M) phải nộp số tiền 1.834.000 đồng (một triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Ông Phạm Văn Trung phải nộp số tiền 1.834.000 đồng (một triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Ông Nguyễn Văn H1 phải nộp số tiền 1.834.000 đồng (một triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bà Nguyễn Thị T phải nộp số tiền 1.834.000 đồng (một triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Ông Nguyễn Văn B1 phải nộp số tiền 1.834.000 đồng (một triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

6. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn H phải chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào

số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0027008 ngày 17 tháng 5 năm 2019 (do ông Nguyễn Văn N nộp thay) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương, nay ông Nguyễn Văn H được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị B phải chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0027011 ngày 17 tháng 5 năm 2019 (do ông Nguyễn Văn N nộp thay) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương, nay bà Huỳnh Thị B được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn H1 phải chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0027010 ngày 17 tháng 5 năm 2019 (do ông Nguyễn Văn N nộp thay) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương, nay ông Nguyễn Văn H1 được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

Ông Phạm Văn T1 phải chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0027009 ngày 17 tháng 5 năm 2019 (do ông Nguyễn Văn N nộp thay) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương, nay ông Phạm Văn T1 được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

Anh Phạm Thanh T2 phải chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0027013 ngày 17 tháng 5 năm 2019 (do ông Nguyễn Văn N nộp thay) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương, nay anh Phạm Thanh T2 được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn N phải chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0027012 ngày 17 tháng 5 năm 2019 (do ông Nguyễn Văn N nộp thay) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương, nay ông Nguyễn Văn N được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

Miễn án phí cho ông Nguyễn Văn B1, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Đ, bà Phạm Thị T3, bà Lê Thị Đ1 và bà Phạm Thị C.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: VP; HS, 18b (Thúy).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP
(đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương